

Bản án số: 287/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu Vân và bà Phan Thị Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Nhật Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Trần Long - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 546/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 880/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 505/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Phạm Mai Quốc V, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số A, tổ G, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V do quen biết, tìm hiểu nhau nên tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2001. Sau khi tiến đến hôn nhân, vợ chồng chung sống tại địa chỉ ấp M, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi do anh Phạm Mai Quốc V không quan tâm, chăm lo cho gia đình; thường xuyên ăn chơi, cờ bạc gây nợ nần. Đến khoảng tháng 11/2021, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng do anh Phạm Mai Quốc V không thay đổi tính tình nên chị

Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V sống ly thân cho đến nay. Tuy nhiên, do thông tin trong giấy khai sinh của con chung tên Phạm Nhật N1 bị sai lệch; đồng thời, chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V chưa đăng ký kết hôn, nên ngày 17/3/2022 chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nhằm đăng ký lại giấy khai sinh cho con. Sau khi thực hiện xong các thủ tục đăng ký lại giấy khai sinh cho con thì vợ chồng không đoàn tụ mà vẫn tiếp tục sống ly thân. Từ khi vợ chồng sống ly thân, hai bên gia đình có động viên, tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V; bản thân chị Nguyễn Thanh N cũng tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh Phạm Mai Quốc V vẫn không thay đổi tính tình nên vợ chồng hàn gắn tình cảm không thành. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Nguyễn Thanh N yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Mai Quốc V.

Về con chung: Chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V có 01 (một) con chung tên Phạm Nhật N1, sinh ngày 07/3/2004 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy khai sinh của con chung.

Anh Phạm Mai Quốc V vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Thanh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh Phạm Mai Quốc V vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh N. Về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thanh N được ly hôn với anh Phạm Mai Quốc V. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ Đơn xin xác nhận ngày 17/7/2024, Giấy khai sinh của con chung tên Phạm Nhật N1, anh Phạm Mai Quốc V có nơi cư trú tại số A, tổ G, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 20/9/2024, xác định anh Phạm Mai Quốc V đang cư trú tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nhưng thường vắng mặt tại địa phương do đi làm ăn xa; địa phương không xác định được thời gian trở về và nơi làm việc của anh Phạm Mai Quốc V do anh Phạm Mai Quốc V không có trình báo chính quyền địa phương. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú, Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú của anh Phạm Mai Quốc V tại số A, tổ G, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Chị Nguyễn Thanh N khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Phạm Mai Quốc V. Đồng thời, anh Phạm Mai Quốc V (bị đơn) có nơi cư trú tại số A, tổ G, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Đối với anh Phạm Mai Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thanh N đề nghị xét xử vắng mặt; anh Phạm Mai Quốc V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Mai Quốc V của chị Nguyễn Thanh N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thanh N cho rằng, chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Phạm Mai Quốc V không quan tâm, chăm lo cho gia đình; thường xuyên ăn chơi, tham gia đánh bạc gây nợ nần. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng từ tháng 11/2021 nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V; chị Nguyễn Thanh N cũng tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng do anh Phạm Mai Quốc V không thay đổi tính tình nên không hàn gắn được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thanh N yêu cầu ly hôn với anh Phạm Mai Quốc V.

Anh Phạm Mai Quốc V đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện

của chị Nguyễn Thanh N.

Xét thấy, chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Phạm Mai Quốc V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh N theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V theo quy định của pháp luật nhưng anh Phạm Mai Quốc V vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện anh Phạm Mai Quốc V không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V nên lời trình bày của chị Nguyễn Thanh N về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Nguyễn Thanh N yêu cầu ly hôn anh Phạm Mai Quốc V phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Chị Nguyễn Thanh N xác định Chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V có 01 (một) con chung tên Phạm Nhật N1, sinh ngày 07/3/2004, hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh N.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh N được ly hôn anh Phạm Mai Quốc V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2022, ngày 17/3/2022 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp cho chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Mai Quốc V không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0015785 ngày 17/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang